

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 229/2021/HS-ST
Ngày: 31-8-2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỹ.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1989 tại: Tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N (Tên gọi khác: Phan Thị N) (đã chết); có chồng Trần Trung T và 01 con; tiền án: Ngày 14-02-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Môi giới mại dâm", tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-5-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 01-6-2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Việt H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 45/25 đường L, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Không triệu tập tới phiên tòa.

2. Anh Trần Duy M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 115 đường K, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Không triệu tập tới phiên tòa.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Hà Nam. Không triệu tập tới phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24-5-2021, Vũ Việt H và Trần Duy M đi ăn, uống rượu với nhau. Sau đó, cả hai rủ nhau tìm gái bán dâm để mua dâm, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do có mối quan hệ xã hội từ trước, biết Nguyễn Thị N có thể gọi được gái bán dâm nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25-5-2021, H sử dụng tài khoản zalo “Dối Gian” nhắn tin cho tài khoản zalo “Lan Ngọc Spa” của N để đặt vấn đề tìm 02 gái bán dâm cho H và M. N đồng ý và thỏa thuận, thống nhất với H giá mua bán dâm là 5.000.000 đồng/01 người/01 lượt bán dâm (năm triệu đồng). Tổng số tiền H phải trả cho N là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). H đồng ý và thông báo cho M biết, H và M mỗi người góp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). H là người cầm tiền để thanh toán tiền mua dâm cho N. Sau khi thỏa thuận xong với H, N sử dụng tài khoản Facebook “Lan Ngọc” và tài khoản Wechat “Lan Ngọc” của mình gọi điện, nhắn tin đến tài khoản Facebook “Phạm Thương” và tài khoản Wechat “Thương” của Phạm Thị T (là gái bán dâm mà Ngọc quen biết) để rủ T sang thành phố Đ bán dâm cùng N với giá 01 lần bán dâm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). T đồng ý.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, N và T đi xe taxi từ tỉnh Hà Nam đến thành phố Nam Định để bán dâm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N và T đến khu vực ngã tư đường B giao với đường P, thành phố Nam Định. Tại đây, H và M đến đón N và T. H thanh toán 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền taxi cho N và T, sau đó cả nhóm cùng nhau đi ăn tối. Trong quá trình ăn, H và N nhắn tin thỏa thuận với nhau N là người bán dâm cho H; T là người bán dâm cho M; H phải thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bằng tiền mặt cho N. Sau khi ăn xong, H, M, N, T cùng nhau đi tìm nhà nghỉ để mua bán dâm. Trên đường đi, do N lo sợ việc T bán dâm cho M sẽ biết việc N hưởng tiền bán dâm chênh lệch nên N nói với T: “Chị xin anh H thêm 2.000.000 đồng thành 5.000.000 đồng, anh ok rồi đấy” với mục đích N trả thêm cho T 2.000.000 đồng thành 5.000.000 đồng là tiền T được hưởng sau khi bán dâm. T gật đầu đồng ý. Khi cả nhóm đến nhà nghỉ H tại địa chỉ: Số 7/6 đường Đ, phường H, thành phố Nam Định, H gặp chủ nhà nghỉ là chị Lưu Thị Thu H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số 7/6 đường Đ, phường H, thành phố Nam Định thuê 02 phòng nghỉ, chị H đồng ý và đưa chìa khóa phòng 403, 404 cho H. H và N vào phòng 403, còn T và M vào phòng 404 để mua bán dâm với nhau. Tại phòng 403, H đưa cho N số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi đã trừ 500.000 đồng mà H đã trả tiền taxi cho N trước đó. N đồng ý, nhận đủ số tiền trên và nhắn tin thông báo cho T biết về việc đã nhận tiền của khách. Sau đó, H và N

thực hiện hành vi mua bán dâm. Đồng thời lúc này, tại phòng 404, M và T cũng thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính nhà nghỉ H đã phát hiện và bắt quả tang tại phòng 403 N và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm; tại phòng 404 M và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm; thu giữ của N số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ của T 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N, Phạm Thị T, Vũ Việt H, Trần Duy M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua bán dâm của Vũ Việt H, Trần Duy M, Phạm Thị T do không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với bà Lưu Thị Thu H là chủ nhà nghỉ H do không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công an thành phố Nam Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm trên.

Bản cáo trạng số 223/CT-VKS-TPND ngày 09-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”; Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N; tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Mobiphone được niêm phong trong túi có mã số NS3A 113797.

Bị cáo Nguyễn Thị N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 21 giờ 10 phút ngày 25-5-2021, Nguyễn Thị N đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho Phạm Thị T bán dâm cho Trần Duy M tại phòng 404 Nhà nghỉ H, địa chỉ: Số 7/6 đường Đ, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Môi giới mại dâm" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Thị N là đối tượng có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tổng hợp hình phạt:

Ngày 14-02-2020, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14-02-2020 về tội “Môi giới mại dâm”. Ngày 26-5-2021, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới và bị tạm giữ nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt 03 năm tù của bản án số 27/2020/HS-ST ngày 14-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án như sau:

- 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo đã sử dụng để thỏa thuận mua bán dâm, môi giới mại dâm; số tiền 9.500.000 đồng thu giữ là tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Mobiphone được niêm phong trong túi có mã số NS3A 113797 xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- *Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 27/2020/HS-ST ngày 14-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-5-2021.

(Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2019 đến ngày xét xử 14-02-2020 của bản án số 27/2020/HS-ST ngày 14-02-2020 vào thời gian chấp hành án).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng (đã qua sử dụng) và số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Mobiphone được niêm phong trong túi có mã số NS3A 113797.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-8-2021).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ